

Số: 201/2022/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2022/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T ; Sinh năm 1992

Nơi cư trú: LT-BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lưu Thị T ; Sinh năm 1998

Nơi cư trú: LT-BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn T a và chị Lưu Thị T .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Lưu Thị T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Lưu Thị T tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh Bùi Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Huyền T, sinh ngày 30/10/2015 cho đến tuổi thành niên; Chị Lưu Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Huyền T, sinh ngày 16/7/2018 cho đến tuổi thành niên. Anh Bùi Văn T và chị Lưu Thị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn T và chị Lưu Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Bùi Văn T và chị Lưu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Văn T và chị Lưu Thị T thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Lương Trung;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

